

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/12/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Bà Vũ Thị Hương

2, Bà Đàm Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài – Thư ký TAND huyện Đ

- Đại diện VKSND huyện Đ không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự :

**NgU đơn: Anh Nguyễn Chiến C** - sinh năm 1989

HKTT: Xóm AC, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái NgU

Nơi ở hiện tại: Xóm LS, xã TC, TP.TN, tỉnh Thái NgU (*có mặt tại phiên tòa*)

**Bị đơn: Chị Trần Thị H** – sinh năm 1995

HKTT: Xóm AC, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái NgU

(*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/10/2020, bản tự khai ngày 16/10/2020 và tại phiên tòa, ngU đơn anh Nguyễn Chiến C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái NgU năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh C tại xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên được 01 năm thì chuyển vào Sài Gòn làm ăn, sinh sống. Đến năm 2018 thì chuyển về xóm AC, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ở. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xU xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm. Đầu năm 2019, mâu thuẫn trở nên căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân, anh chuyển về xã TC, thành phố TN ở, chị H vào Sài Gòn làm, đưa theo con thứ hai đi mà không nói với anh. Đến tháng 4/2020, khi anh biết chị H không có khả năng nuôi con nên anh đã vào đón con về và chị H cũng nhất trí để cho anh đón con về nuôi. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng anh

không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/5/2017 và Nguyễn Hoàng Bảo U, sinh ngày 05/10/2018. Hiện nay, cả hai con đều đang ở với bố. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có

Tại bản tự khai ngày 29/10/2020, bị đơn chị Trần Thị H có lời khai phù hợp với lời khai của anh C về việc kết hôn, thời điểm kết hôn và tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu do bất đồng quan điểm sống. Năm 2018, anh C đi làm xa, ít khi về nhà, khi chị sinh con thứ hai, anh C có quan hệ nam nữ bên ngoài và không quan tâm lo lắng cho vợ con nên cuối năm 2019, chị đã đưa con về nhà ngoại ở, sau đó chị đi làm ăn xa, ít khi về nhà. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể khắc phục nên chị hoàn toàn nhất trí yêu cầu xin ly hôn của anh C.

Về con chung, chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/5/2017 và Nguyễn Hoàng Bảo U, sinh ngày 05/10/2018, hiện các con đang ở với anh C. Khi ly hôn, chị nhất trí nhường quyền nuôi con cho anh C vì điều kiện nuôi con của anh C tốt hơn chị về mọi mặt, mặc dù các con còn nhỏ nhưng chị không có điều kiện để nuôi con nên chị và anh C đã thỏa thuận để anh C trực tiếp nuôi hai con. Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, chị xác định không có.

Tại đơn đề nghị ghi ngày 29/10/2020, chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn tình cảm nữa, cả hai đều không muốn đoàn tụ và đều muốn chấm dứt cuộc hôn nhân. Đồng thời chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xin được vắng mặt tại phiên tòa. Quan điểm của chị về các mối quan hệ: hôn nhân, con chung, tài sản chung vẫn giữ nguyên như trong bản tự khai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.] **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong vụ án này, bị đơn thường trú tại xóm AC, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như xin được vắng mặt tại

phiên tòa. Do vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chỉ Trần Thị H

**[2.] Về nội dung:** Anh Nguyễn Chiến C và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của các bên đương sự, có cơ sở xác định: Anh C và chị H đã chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, thường xảy ra bất đồng, cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Từ năm 2019, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Điều đó cho thấy, anh C và chị H không còn tình cảm vợ chồng, không còn sự quan tâm, thương yêu nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C có đơn xin ly hôn, chị H cũng hoàn toàn nhất trí. Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nên cho anh được ly hôn chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/5/2017 và Nguyễn Hoàng Bảo U, sinh ngày 05/10/2018, hiện các con đang ở với anh C. Anh C có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H cũng nhất trí nhường quyền nuôi con cho anh C. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay, con thứ hai là Nguyễn Hoàng Bảo U chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, *“con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Trong trường hợp này, chị H xác định bản thân chị không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con, chị và anh C đã thống nhất thỏa thuận để anh C trực tiếp nuôi con sẽ tốt hơn về mọi mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định được viện dẫn nêu trên của pháp luật. Cần giao cả hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh C không yêu cầu. Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thỏa thuận lại hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con nếu thấy cần thiết. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

□p dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Chiến C đối với chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chiến C được ly hôn chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 25/5/2017 và Nguyễn Hoàng Bảo U, sinh ngày 05/10/2018. Anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N và Nguyễn Hoàng Bảo U cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vì anh C không yêu cầu. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* **Án phí:** Anh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai số 0016777.

Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án; chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã VH, H.Đ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

**Vũ Thị An**